

Số: 04/2020/QĐST-DS

Đ, ngày 18 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thúy Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Mai

Bà Nguyễn Thị Lan

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235, 246 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 60/2020/TLST-DS ngày 21 tháng 4 năm 2020.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí tòa án.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Đặng Ngọc T; Địa chỉ: Số 468 đường Q, pH T, quận H, thành phố N.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn T, bà Đặng Thị N; Cùng địa chỉ: Số nhà 151, tổ dân phố 02, pH B, thành phố Đ, tỉnh B

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Trần Thị H; Địa chỉ: Số 468 đường Q, pH T, quận H, thành phố N.

- *Người đại diện theo ủy quyền của bà H*: Ông Đặng Ngọc T; Địa chỉ: Số 468 đường Q, pH T, quận H, thành phố N.

- *Người đại diện theo ủy quyền của ông T*: Bà Đặng Thị N; Địa chỉ: Số nhà 151, tổ dân phố 02, pH B, thành phố Đ, tỉnh B

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị N phải trả cho ông Đặng Ngọc T, bà Trần Thị H số tiền Việt Nam là: 166.947.121đ (Một trăm sáu mươi sáu triệu, chín

trăm bốn mươi bảy nghìn, một trăm hai mươi mốt đồng), (Trong đó có 80.000.000 đồng tiền gốc và 86.947.121 đồng tiền lãi), và số tiền 27.200 đô la Mỹ. Số tiền 27.200 đô la Mỹ được quy đổi ra tiền Việt Nam theo tỷ giá tại thời điểm các bên thực hiện thi hành án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông T, bà N không trả cho ông T, bà H khoản tiền trên thì ông T, bà N còn phải trả cho ông T, bà H khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Tiếp tục thực hiện biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 09/2020/QĐ-BPKCTT ngày 08/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh B.

3. Về án phí: Ông T, bà N là người cao tuổi, nên thuộc trường hợp được miễn án phí DSST có giá ngạch.

Trả lại cho ông Đặng Ngọc T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.112.000đ (Năm mươi sáu triệu, một trăm mười hai nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2020/0000034 ngày 21/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh B.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Thúy Thành